

義守大學國際專修部學生修業須知
I-SHOU UNIVERSITY
International Foundation Program (IFP)
Study Guidelines
QUY ĐỊNH KHI NHẬP HỌC
HỌC CHUYÊN NGÀNH QUỐC TẾ (IFP)

1. 修業年限：華語先修班 1 年(720 小時)及學士班 4 年，至多可延長 2 年。
Duration of Study: 1 year of Chinese learning (720 hours) and 4 years of bachelor's degree. Students may extend the study period for another 2 years at most.
Thời gian học tập: 01 năm học tiếng Hoa (720 giờ) và 04 năm đại học, có thể kéo dài thời gian học không quá 02 năm.
2. 學生入學國際專修部後應先完成華語先修課程至多一年須取得台灣 TOCFL 聽力與閱讀測驗**基礎級(A2)標準**之證書（非測驗時間），秋季班入學者必須於隔年 8 月 31 日前一日前取得證書, 春季班入學者, 應於隔年 1 月 31 日前取得證書。始得接續修讀所錄取學系所一年級。
Upon enrollment into IFP, students are required to complete the Chinese learning courses within a maximum of 1 year. Students are required to **pass Level A2 in the TOCFL Listening and Reading Test** before **August 31** for Fall Semester Students and before **January 31** for Spring Semester Students. This is a prerequisite for continuing degree studies in their admitted department.
Sau khi nhập học hệ chuyên ban quốc tế 1+4, sinh viên bắt buộc phải hoàn thành khóa học tiếng Hoa trong thời gian tối đa một năm. Sinh viên cần đạt được chứng chỉ A2 trong Kỳ thi TOCFL về Kỹ năng Nghe và Đọc tại Đài Loan **trước ngày 31 tháng 8** đối với sinh viên nhập học kỳ mùa Thu và **trước ngày 31 tháng 1** đối với sinh viên nhập học kỳ mùa Xuân (không tính thời điểm kiểm tra).
3. 未達前項語言能力標準者，將予以退學處分並須於 10 天內前離境。
Students failing to meet the aforementioned language proficiency requirement will be subject to expulsion from I-Shou University (ISU) and they must leave Taiwan (R.O.C.). Những sinh viên không đạt tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ như đã nêu ở Điều 2, sẽ bị buộc thôi học và buộc phải rời Đài Loan trong vòng 10 ngày kể từ khi có quyết định thôi học.
4. 學生升學士班二年級起，應達 TOCFL 聽力與閱讀測驗**進階級(B1)標準**。
Students are required to pass **Level B1** in the TOCFL Listening and Reading Test in Sophomore year (second year of bachelor's degree). Sinh viên lên năm thứ 2 đại học, cần đạt được tiêu chuẩn TOCFL về Kỹ năng Nghe và Đọc cấp độ nâng cao (B1).
5. 華語先修期間不得轉系或轉學, 於正式修讀學士班 1 年後, 開始申請轉系至營造業、製造業、農業、長照、電子商務以及服務業相關系所。

During the Chinese learning courses, students are not allowed to transfer to another department or institution. After completing the 1st year of bachelor's degree, students may transfer to department within the fields of construction industry, manufacturing industry, agriculture, long-term care, e-commerce and service industry.

Trong thời gian học khóa tiếng Trung, sinh viên không được phép chuyển khoa. Sinh viên có thể nộp đơn chuyển khoa vào kỳ thứ nhất của năm thứ 2 hệ đại học. Sinh viên chỉ được chọn các khoa có mở hệ chuyên ban quốc tế liên quan đến ngành xây dựng, sản xuất, nông nghiệp, chăm sóc dài hạn, thương mại điện tử và dịch vụ (những khoa có đăng ký tuyển sinh chương trình 1+4).

6. 為安全考量，入學第一年一律入住學校宿舍。未入住學校宿舍者，若非特殊情形，將予以退學處分。若違反住宿規定，依學校規定處分及取消住宿權

For the sake of safety, students are required to reside on campus in the 1st year. Failure to do so, unless under special circumstances, will result in expulsion.

Để đảm bảo an toàn, sinh viên nhập học vào năm nhất phải ở kí túc xá trường. Sinh viên nào nếu không ở kí túc xá thì sẽ bị buộc thôi học trừ trường hợp đặc biệt. Nếu vi phạm quy định KTX, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của trường và hủy quyền đăng ký KTX vào các năm học tiếp theo.

7. 學生第一學期應於本校公告之當學期開學日起六星期內入境並完成繳費及註冊手續，逾期不得註冊入學。第二學期應依本校「學生註冊須知」完成繳費及註冊手續，自註冊日後，逾二星期仍未完成註冊手續者，應予退學。

On the first-semester, students must enter Taiwan and complete the enrollment procedures within the first 6 weeks from the start of the semester; late completion will result in being unable to enroll. On the second-semester, students are required to pay tuition fees and complete the enrollment procedures as announced on the [Student Application System]; failure to do so within 2 weeks will result in compulsory withdrawal.

Học kỳ 1 sinh viên phải nhập cảnh và hoàn thành thủ tục nhập học trong 6 tuần đầu tiên kể từ ngày khai giảng, quá hạn sẽ không được nhập học. Vào học kỳ 2, sinh viên bắt buộc phải đóng học phí và hoàn thành thủ tục nhập học theo như thông báo trên [Hệ thống ứng dụng sinh viên], quá 2 tuần không hoàn thành sẽ bị buộc thôi học

8. 工讀規定：

(1)學生入學取得居留證後，經學校核准可申請工作許可，若學生未依規定，違法工作者將被處以罰款新臺幣 3~15 萬元不等；學生尋求工讀機會時，請以危險性較低之工作內容為優先考量。

(2)受理外國學生工作許可申請之輔導單位為國際及兩岸事務處。經勞動部勞動力發展署核發「工作許可」之外國學生，「工作許可」有效期間最長為六個月，工讀時間除寒暑假外，學期中每週工讀時數不得超過二十小時。

(3)相關規定請查閱義守大學國際及兩岸事務處職涯輔導網頁查詢。

Rules regarding part-time jobs:

- (1) Students may apply for a work permit after receiving their Alien Resident Certificate (ARC) and obtaining the consent from ISU. Those who work without a valid work permit will be fined NT\$30,000 ~ 150,000. When international students are looking for a part-time job, safety should always be given top priority.
- (2) International students can file an application to the Office of International and Cross-Strait Affairs. A work permit issued by the Workforce Development Agency, Ministry of Labor, is valid for 6 months at most, and those with a valid work permit should not work more than 20 hours per week, except for summer and winter vacations.
- (3) In case of any further questions or concerns, please contact the Office of International and Cross-Strait Affairs for more information.

Quy định làm thêm:

- (1) Sinh viên phải xin cấp giấy phép lao động (work permit) trước khi đi làm. Nếu đi làm không có giấy phép sẽ bị xử phạt NT\$ 30,000~NT\$150,000 hoặc trục xuất về nước.
- (2) Phòng Quan hệ quốc tế sẽ phụ đạo và nhắc nhở sinh viên làm giấy phép lao động. Bộ lao động Đài Loan xét duyệt và cấp giấy phép lao động cho sinh viên. Giấy phép lao động có thời hạn 6 tháng, ngoài thời gian nghỉ hè và nghỉ đông, sinh viên chỉ được phép làm không quá 20 giờ một tuần.
- (3) Sinh viên có thể tra cứu các Quy định liên quan trên trang web của OIA.

9. 獎助學金規定：

國際專修部學生：就讀華語先修期間，每學期出席率未達百分之八十者，取消所核定之新生獎助學金。升入大學部之獎助學金規定，得依新生、在學生之獎助學金規定辦

Học bổng:

Sinh viên hệ chuyên ban quốc tế 1+4, trong quá trình học tiếng Hoa, mỗi học kỳ đi học không đủ 80% tổng số giờ, học bổng trong năm đầu tiên của chương trình đại học sẽ bị hủy. Sau khi lên đại học, các quy định khác về học bổng, sẽ áp dụng theo [Quy định về học bổng dành cho sinh viên nước ngoài của trường đại học I-Shou]

10. 保險：

持有居留證明文件在臺居留滿六個月之在學外籍生由學校協助申請參加健保。所稱在臺居留滿六個月，指連續在臺居住達六個月或曾出境一次未逾三十日，其實際居住期間扣除出境日數後，併計達六個月。

學生未符合全民健康保險加保資格，得參加學校提供之團體保險

Bảo hiểm:

Sinh viên có thể cư trú và cư trú ở Đài Loan đủ 6 tháng, trường sẽ hỗ trợ xin cấp thẻ bảo hiểm và làm thủ tục đăng ký bảo hiểm cho sinh viên.

6 tháng cư trú tại Đài Loan có nghĩa sinh viên cư trú ở Đài Loan trong vòng 6 tháng liên tiếp mà không xuất cảnh, trường hợp sinh viên có xuất cảnh 1 lần nhưng không quá 30 ngày, số ngày xuất cảnh sẽ bị trừ vào tổng số thời gian cư trú tại Đài Loan, tổng thời gian cư trú sẽ được cộng dồn tới khi đủ 6 tháng mới có thể làm thẻ bảo hiểm

Sinh viên chưa đủ tư cách tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn dân, sẽ phải tham gia bảo hiểm sinh viên theo quy định của trường

☐ 本人已詳閱並確實瞭解以上所述之義守大學國際專修部學生修業須知。

I have fully understood the Study guidelines to the International Foundation Program of I-Shou University.

Tôi đã đọc kỹ và hiểu rõ những điều khoản về Quy khi nhập học chương trình IFP của Trường Đại học I-Shou.

簽名：

Signature:

Ký tên:

護照姓名：

Passport Name:

Họ Tên trên hộ chiếu:

學號：

Student No.:

Mã sinh viên:

日期： 年 月 日

Date: (YYYY) (MM) (DD)

Ngày Tháng: ngày tháng năm